

BỘ VĂN HOÁ, THỂ
THAO VÀ DU LỊCH
Số: 08/2016/TT-
BVHTTDL

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 2 tháng 7 năm 2016

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
VÀ DU LỊCH

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 08/2016/TT-BVHTTDL

Hà Nội, ngày 02 tháng 7 năm 2016

THÔNG TƯ

**QUY ĐỊNH CÁC BIỂU MẪU TRONG HOẠT ĐỘNG ĐĂNG KÝ QUYỀN TÁC GIẢ,
QUYỀN LIÊN QUAN**

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29 tháng 11 năm 2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 100/2006/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ Luật Dân sự, Luật Sở hữu trí tuệ về quyền tác giả, quyền liên quan;

Căn cứ Nghị định số 85/2011/NĐ-CP ngày 20 tháng 9 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 100/2006/NĐ-CP ngày 21/9/2006 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ Luật Dân sự, Luật Sở hữu trí tuệ về quyền tác giả, quyền liên quan;

Căn cứ Nghị định số 76/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Bản quyền tác giả,
Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch ban hành Thông tư quy định các biểu mẫu trong hoạt động đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan.*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định các biểu mẫu trong hoạt động đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan.

Điều 3. Các biểu mẫu ban hành kèm theo Thông tư

1. Ban hành 04 biểu mẫu với tên và ký hiệu như sau:

- a) Tờ khai đăng ký quyền tác giả: Mẫu số 01;
- b) Tờ khai đăng ký quyền liên quan: Mẫu số 02;
- c) Giấy Chứng nhận đăng ký quyền tác giả: Mẫu số 03;
- d) Giấy Chứng nhận đăng ký quyền liên quan: Mẫu số 04.

2. Các mẫu quy định tại các điểm a, b, c và d Khoản 1 Điều này được thiết kế để sử dụng trên khổ giấy A4.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 8 năm 2016, bãi bỏ Quyết định số 88/2006/QĐ-BVHTT ngày 17 tháng 10 năm 2006 của Bộ Văn hóa - Thông tin về việc ban hành các mẫu tờ khai, giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan. Các Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả, Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan đã cấp theo mẫu ban hành kèm theo Quyết định số 88/2006/QĐ-BVHTT tiếp tục có hiệu lực.

Điều 5. Trách nhiệm thực hiện

- 1. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Thông tư này.
- 2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch để nghiên cứu sửa đổi, bổ sung./.

BỘ TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng CP;
- VP Chủ tịch nước; VP Quốc hội;
- UBTWMTTQVN, Cơ quan TW các đoàn thể;
- Các Bộ, CQ ngang Bộ, CQ thuộc CP;
- Toà án Nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát Nhân dân tối cao;
- HĐND, UBND tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Cục Kiểm tra VBQPPL Bộ Tư pháp;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng Bộ VHTTDL;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ VHTTDL;
- Sở VHTTDL (Sở VH TT) các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Công báo Văn phòng Chính phủ;
- Cổng Thông tin điện tử Bộ VHTTDL;
- Lưu: VT, CBQTG, HN (300).

Nguyễn Ngọc Thiện

MẪU SỐ 01

(Ban hành theo Thông tư số 08/2016/TT-BVHTTDL

Ngày 02 tháng 7 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI ĐĂNG KÝ QUYỀN TÁC GIẢ

Kính gửi: Cục Bản quyền tác giả

1. Người nộp tờ khai:

Họ và tên/Tên tổ chức:.....

Là *(tác giả/tác giả đồng thời là chủ sở hữu/chủ sở hữu quyền tác giả/người được ủy quyền)*:
.....

Sinh ngày:.....tháng.....năm.....

Số Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu *(hoặc số đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập nếu là tổ chức)*:
.....

Ngày cấp:.....tại:.....

Địa chỉ:.....

Số điện thoại:.....Email.....

Nộp Tờ khai đăng ký quyền tác giả cho *(tác giả/ tác giả đồng thời là chủ sở hữu/chủ sở hữu quyền tác giả)*:
.....

2. Tác phẩm đăng ký:

Tên tác phẩm:.....

Loại hình *(theo Điều 14 Luật Sở hữu trí tuệ)*:

Ngày hoàn thành tác phẩm:.....

Công bố/chưa công bố:.....

Ngày công bố:.....

Hình thức công bố *(hình thức phát hành bản sao như xuất bản, ghi âm, ghi hình)*:
.....

Nơi công bố: Tỉnh/Thành phố.....Nước.....

Nội dung chính của tác phẩm *(nêu tóm tắt nội dung tác phẩm - nội dung tác phẩm do tác giả/đồng tác giả sáng tạo, không sao chép từ tác phẩm của người khác, không vi phạm các quy định của pháp luật Việt Nam)*:.....
.....

.....

.....

3. Trường hợp tác phẩm đăng ký là tác phẩm phái sinh:

Tên tác phẩm gốc:.....

Ngôn ngữ gốc (đối với tác phẩm dịch):.....

Tác giả của tác phẩm gốc:..... Quốc tịch:.....

Chủ sở hữu tác phẩm gốc:.....

(Nếu tác phẩm gốc hết thời hạn bảo hộ, ghi “tác phẩm hết thời hạn bảo hộ ” và nguồn thông tin:

.....)

4. Tác giả (khai đầy đủ các đồng tác giả, nếu có):

Họ và tên:.....Quốc tịch.....

Bút danh:.....

Sinh ngày:.....tháng.....năm.....

Số Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước của công dân/Hộ chiếu:.....

Ngày cấp:.....tại:.....

Địa chỉ:.....

Số điện thoại.....Email.....

5. Chủ sở hữu quyền tác giả (khai đầy đủ các đồng chủ sở hữu, nếu có):

Họ và tên/Tên tổ chức:.....Quốc tịch.....

Sinh ngày:.....tháng.....năm.....

Số Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu (hoặc số đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập nếu là tổ chức):

Ngày cấp:.....tại:.....

Địa chỉ:.....

Số điện thoại.....Email.....

Cơ sở phát sinh sở hữu quyền (tác giả tự sáng tạo/theo hợp đồng/theo quyết định giao việc, thừa kế...):

6. Trường hợp cấp lại, đổi Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả: